TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2025/KDTM-ST
Ngày: 23- 12 - 2025
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hoa Hằng;
2. Ông Nguyễn Như Chiến;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2025/TLST-KDTM ngày 17/10/2025, về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QDST – KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A (LP Bank); địa chỉ trụ sở chính: LP Bank Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường A, thành phố B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Khánh - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Kim Chương – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - chi nhánh tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền số 639/2025/UQ-LP Bank. QT ngày 26/9/2025*), có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty B; địa chỉ trụ sở chính: Số 20 Phù Đổng Thiên Vương, Khu phố 4, Phường A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng A (Sau đây viết tắt là Ngân hàng A) trình bày*:

Tại hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD46020240468, ngày 30/7/2024, Công ty B (*Sau đây viết tắt là Công ty Hải Đăng)* vay Ngân hàng A số tiền 250.000.000 đồng được thể hiện bằng khế ước nhận nợ số 46020240468/01 ngày 31/7/2024, thời hạn vay 05 tháng, lãi suất trong hạn 8.2%/năm; lãi suất quá hạn 150%/lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để đảm bảo khoản vay trên, Công ty B thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu NISSAN, số máy: YD25642618T, số khung: 4D23Z0008035, biển số: 74C-053.86, theo Giấy chứng nhận đăng ký số 007262 cấp ngày 04/8/2016 cho Công ty Btheo Hợp đồng thế chấp số 114/2018/HĐTC/CNQuang Tri, ngày 04/9/2018 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Bvi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu:

- Công ty Bcó nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2025 là: 291.838.486 đồng (*Hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó: Dư nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.626.027 đồng, lãi quá hạn là: 39.212.459 đồng.

- Trong trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng, theo quy định tại Điều 179; Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa.

3. *Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

Ngân hàng A với Công ty Bcó ký kết hợp đồng tín dụng số HĐHMTD46020240468, ngày 30/7/2024; hợp đồng thế chấp số 114/2018/HĐTC/CN Quang Tri, ngày 04/9/2018.

Các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Công ty B trả toàn bộ số tiền còn nợ 291.838.486 đồng (*Hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.626.027 đồng, lãi quá hạn là: 39.212.459 đồng là có căn cứ. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng A với Công ty B được phát sinh từ Hợp đồng tín dụng. Các bên ký hợp đồng tín dụng với mục đích "*lợi nhuận*"; bị đơn có địa chỉ tại phường A, tỉnh B. Do đó, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng A với Công ty B là*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Xét sự vắng mặt của bị đơn:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hợp đồng tín dụng:

Theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD46020240468, ngày 30/7/2024, Công ty B vay Ngân hàng A số tiền 250.000.000 đồng được thể hiện bằng khế ước nhận nợ số 46020240468/01 ngày 31/7/2025.

Nhận thấy, các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Hợp đồng có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay về thời hạn thanh toán và phát sinh nợ quá hạn. Vì vậy, khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 291.838.486 đồng (*Hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó: Dư nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.626.027 đồng, lãi quá hạn là: 39.212.459 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

2.2 Về hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng thế chấp số 114/2018/HĐTC/CN Quang Tri, ngày 04/9/2018 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, tuân thủ các quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực. Tài sản thế chấp được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự khi bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

[**3**] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự; Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317; Điều 319; Điều 299; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100; Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam.

1.1. Buộc bị đơn Công ty B có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2025 là: 291.838.486 đồng (*Hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.626.027 đồng, lãi quá hạn 39.212.459 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD46020240468, ngày 30/7/2024 kèm theo khế ước nhận nợ số 46020240468/01, ngày 31/7/2024.

Bị đơn Công ty B có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 24/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD46020240468, ngày 30/7/2024, kèm theo khế ước nhận nợ số 46020240468/01 ngày 31/7/2024.

1.2. Trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền vay của Hợp đồng tín dụng số HĐHMTD46020240468, ngày 30/7/2024, kèm theo khế ước nhận nợ số 46020240468/01 ngày 31/7/2024 thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu NISSAN, số máy: YD25642618T, số khung: 4D23Z0008035, biển số: 74C-053.86, theo Giấy chứng nhận đăng ký số 007262, cấp ngày 04/8/2016 cho Công ty B theo Hợp đồng thế chấp số: 114/2018/HĐTC/CN Quang Tri, ngày 04/9/2018 và phụ lục Hợp đồng kèm theo.

2. Về án phí:

Công ty B phải chịu 14.591.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 7.056.000 đồng (*Bảy triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000845 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5- Quảng Trị;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân